

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 25-8-2022

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Nghiêm.

2. Bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo – Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/TB-TA ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn S, xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2022, bản tự khai ngày 13/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/12/2012. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 3 năm 2013 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị không có thai nghén gì. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung.

- *Về tài sản chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung và tài sản chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H*: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Văn H. Anh H đi làm không có nhà nên chị gái anh H là chị Nguyễn Thị Y và mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị L đã nhận thay và đã giao lại cho anh H. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án để làm việc và sau đó đã đi miền nam làm ăn. Ngày 07/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã đến nhà anh H phối hợp cùng tư pháp xã và trưởng thôn để làm việc nhưng anh H không có mặt ở nhà, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh H, bà L cho biết: Sau khi anh H nhận Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh H không đến Tòa án làm việc mà sau đó đã đi miền nam làm ăn, bà không rõ địa chỉ anh H cụ thể ở đâu. Anh H có trao đổi lại với bà: anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thị M đề nghị giải quyết ly hôn với anh, anh cũng thống nhất ly hôn; về con chung: Vợ chồng chưa có con chung; về tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, do anh bận công việc nên không đến tòa án để làm việc được, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm*:

* *Về tố tụng*:

- *Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa*: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ

các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với anh H chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/12/2012. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 3/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị M được ly hôn anh H.

- *Về con chung và tài sản chung:* Chị M và anh H không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại các buổi

làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án, vì vậy không tiến hành được phiên hòa giải giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 04/8/2022, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt anh Nguyễn Văn H, vì vậy phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên anh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H là đúng với quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường đến tháng 4/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 04/2014 cho đến nay. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Anh H cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn với chị M.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Xét yêu cầu về việc ly hôn của chị M và anh H thấy rằng:

Chị M và anh H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/12/2012, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn với anh H. Về phía anh H cũng có nguyện vọng ly hôn với chị M.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung chung và tài sản chung: Anh H và chị M chưa có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung và tài sản chung*: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

3. *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0006877 ngày 04/5/2022. Chấp nhận chị M đã nộp đủ án phí.

4. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh H. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh